

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2020/DS-ST

Ngày: 09-12-2020

V/v “tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân*

Ông Bùi Minh Thiệp.

Ông Vũ Minh Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 394/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh C.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Bà Lê Thị C, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 7 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Từ ngày 20 tháng 12 năm 2018 đến ngày 30 tháng 7 năm 2019 bà Nguyễn Ngọc H có mua hàng điện tử và đồ trang trí nội thất tại cửa hàng của ông còn nợ tổng số tiền là 91.582.000 đồng. Bà H có xác nhận nợ và ký tên vào biên nhận nợ. Do không có khả năng thanh toán nên bà H thỏa thuận với

ông chuyển số tiền còn nợ sang số tiền vay, yêu cầu trả lãi theo thỏa thuận số tiền 91.582.000 đồng, cam kết ngày 22 tháng 11 năm 2019 trả tiền nợ nhưng bà H không thực hiện. Bà Lê Thị C là mẹ ruột của bà H có cam kết bảo lãnh trả nợ thay cho bà H nhưng bà C không thực hiện. Sau đó bà H có trả được số tiền 20.100.000 đồng, còn nợ lại số tiền 71.482.000 đồng. Ông yêu cầu bà C và bà H có nghĩa vụ trả ông số tiền 71.482.000 đồng và lãi suất tính theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị C đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà H, bà C vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị C trả tiền mua hàng điện tử và đồ trang trí nội thất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Ngọc H, bà Lê Thị C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị C.

[3] Tại phiên tòa ông S cho rằng bà Nguyễn Ngọc H có mua hàng tại cửa hàng của ông gồm điện thoại, máy lạnh, ghế salon, máy giặt và nhiều đồ trang trí nội thất khác đến ngày 22 tháng 10 năm 2019 hai bên xác nhận nợ bà H còn nợ ông số tiền 91.582.000 đồng, bà H có làm biên nhận nhận nợ và hẹn đến ngày 21 tháng 11 năm 2019 trả nợ. Sau đó bà H trả được một phần nợ còn lại số tiền 71.482.000 đồng. Ngày 14 tháng 7 năm 2020 bà Lê Thị C là mẹ của bà H có làm cam kết trả nợ thay cho bà H nên ông S yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị C trả số tiền 71.482.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Đối với bà Nguyễn Ngọc H, bà Lê Thị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đề hòa giải và xét xử nhưng bà H, bà C không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Theo giấy nhận nợ ngày 22 tháng 10 năm 2020 do ông S cung cấp có chữ ký của bà Nguyễn Ngọc H và giấy cam kết ngày 14 tháng 7 năm 2020 có chữ ký của bà Lê Thị C thể hiện bà H có nợ ông S số tiền 71.482.000 đồng và bà C cam kết trả nợ thay cho bà H nên ông S yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị C trả số tiền 71.482.000 đồng là có sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Theo giấy nhận nợ ngày 22 tháng 10 năm 2019 có chữ ký của bà Nguyễn Ngọc H do ông S cung cấp thể hiện bà H cam kết đến ngày 22

tháng 11 năm 2019 sẽ trả đủ tiền cho ông S. Như vậy thời hạn bà H phải trả tiền cho ông S là ngày 22 tháng 11 năm 2019 nhưng bà H không trả tiền. Do bà H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nên ông S yêu cầu bà H trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: Lãi suất 10%/năm, lãi ngày 0,028%; tiền lãi tính từ ngày 22 tháng 11 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 09 tháng 12 năm 2020 là 01 năm 17 ngày, tiền lãi sẽ là  $(71.482.000đ \times 01 \text{ năm} \times 10\%) + (71.482.000đ \times 17 \text{ ngày} \times 0,028\%) = 7.488.450$  đồng. Như vậy bà H, bà C có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền tổng gốc và lãi là 78.970.454 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí, ông S nộp tiền tạm ứng án phí 1.787.000 đồng được nhận lại. Bà Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị C có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ phải chịu án phí dân sự sơ là 3.948.522 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị C có nghĩa vụ trả liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 78.970.454 đồng (bảy mươi tám triệu chín trăm bảy mươi ngàn bốn trăm năm mươi bốn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, Ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.787.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011882 ngày 29 tháng 7 năm 2000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị C có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.948.522 đồng (ba triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm hai mươi hai đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Ngọc H, bà Lê Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Việt Triều**